|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Ngày soạn: 13/03/2023***Tuần 27 – Tiết 27:****BÀI 11:GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN ( 2 tiết)****I.MỤC TIÊU****1. Về kiến thức:**- Vai trò của nuôi trồng thuỷ sản.- Một số loại thuỷ sản có giá trị kinh tế cao ở Việt Nam**2. Về năng lực:** **a.Năng lực công nghệ.****-** Nhận thức công nghệ:Trình bày được vai trò của nuôi trồng thủy sản.- Giao tiếp công nghệ :Nhận biếtđược một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao ở Việt Nam.**b.Năng lực chung:**- Tự nghiên cứu thu thập thông tin,dữ liệu qua nội dung sgk.- Hợp tác theo nhóm. - Giải quyết vấn đề.**3. Về phẩm chất**- Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:Chăm học, chịu khó khai thác thông tin trên nhiều kênh thông tin : SGK, mạng internet ….trong đời sống để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản.- Có trách nhiệm và trung thực trong việc thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ nhóm.**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1.Thiết bị dạy học và ứng dụng CNTT****a. Giáo viên:** Máy tính, tivi,nam châm,phiếu học tập**b. Học sinh:** Sgk, dụng cụ học tập,đọc trước bài học**c.** **Ứng dụng công nghệ thông tin:** bài giảng powerpoint**2. Học liệu:**- Kiến thức bổ trợ: SGK, SGV, thông tin trên trang mạng- Quy trình PPDH, KTDT sẽ áp dụng chủ đề:+ PPDH: Thuyết trình, giải quyết vấn đề, dạy học theo nhóm+ KTDH: Giao nhiệm vụ, đặt câu hỏi, động não* Tranh ảnh

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết**  | **Nội dung** | PP/KTDH | **PP/ CCĐG** |
| **PPĐG** | **CCĐG** |
| 1 | **Hoạt động 1:** Mở đầu (7’) | PPDH:Vấn đápKTDH:Động não | Hỏi - đáp | Câu hỏi |
| **Hoạt động 2:** Hình thành kiến thức mới (60’)HĐ 1:vai trò của nuôi trồng thủy sản 25’HĐ 2: Một số loại thủy sản có giá trị kinh tế cao ở Việt Nam 35’ | -PPDH:trực quan,nhóm,giải quyết vấn đề,thuyết trình,KTDH:chia nhóm-. PPDH:trực quan,nhóm,giải quyết vấn đề,thuyết trình,KTDH:chia nhóm | Hỏi - đápQuan sát | Câu hỏiPhiếu học tậpThang đo |
| 2 | **Hoạt động 3:** Luyện tập (15) | PPDH:Vấn đápKTDH:Động não | Hỏi- đáp | Câu hỏi |
| **Hoạt động 4:** Vận dụng (8’) | - PPDH:Giải quyết vấn đề,trực quan | Quan sát | Câu hỏi |

**HĐ 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** 1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** Câu hỏi khởi động trang 58 SGK công nghệ 7
3. **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **B1:Chuyển giao nhiệm vụ:** Em hãy kể tên một số món ăn được chế biến từ thủy sản mà em biết?**B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**-*HS tiếp nhận nhiệm vụ* **B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo** **luận***HS nêu lên suy nghĩ của bản thân:*Món ăn chế biến từ thủy sản **B: Đánh giá kết quá thực hiện nhiệm vụ học tập:**-GV nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức*-GV đặt vấn đề:* Trong bữa ăn hàng ngày có rất nhiều món ăn chế biến từ thủy sản, có thể thấy nhu cầu sử dụng sản phẩm thủy sản ngày càng tăng. Do đó nghề nuôi trồng thủy sản hiện nay dang phát huy vai trò mạnh mẽ trong nền kinh tế nước ta. Baì học hôm nay chúng ta sẽ nghiên cứu, tìm hiểu sang một lĩnh vực mới đó là: Nuôi trồng thủy sản. **Bài 11: Giới thiệu chung vê nuôi thủy sản** | - Nêu các món ăn được chế biến từ thuỷ sản và thuỷ sản tương ứng:+) Cá chép om dưa, Tôm chiên, Cá kho….+) Mực xào, cua bể rang me, ốc luộc… |

**HĐ 2**. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Vai trò của nuôi trồng thủy sản****a. Mục tiêu:** Nêu được vai trò của nuôi trồng thủy sản, giải thích được vai trò của nuôi trồng thủy sản**b. Nội dung:** Câu hỏi hình thành kiến thức trang 58 SGK. **c. Sản phấm học tập:** Câu trả lời của HS trên phiếu học tập số 1.**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:****-** GV chia lớp thành các nhóm- GV yêu cầu HS đọc nội dung phần 1- GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu HS hoàn thiện phiếu học tập số 1.+ Hoàn thiện sơ đồ về vai trò của nuôi trồng thủy sản theo hình 11.1 SGK+ Kể tên một số loại thủy sản đang được nuôi ở địa phương em.**B2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ ,+ GV quan sát, hướng dẫn khi học sinh cần sự giúp đỡ.**B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ HS đại diện các nhóm trình bày kết quả+ GV gọi HS nhóm khác nhận xét và bổ sung+Dự kiến sản phẩm phiếu học tập số 1**B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thứcVai trò của nuôi trồng thủy sản.***\* Đánh giá kết quả học tập*** GV tổ chức cho HS tự đánh giá tinh thần làm việc của các thành viên trong nhóm bằng thang đo. | **1. Vai trò của nuôi trồng thuỷ sản**- Cung cấp thực phẩm giầu đạm, giầu acid béo ômega-3- Cung cấp nguyên liệu cho nghành chế biến và xuất khẩu- Cung cấp nguyên liệu cho nghành dược, mỹ phẩm- Làm nguyên liệu cho thức ăn chăn nuôi- Tạo việc làm và thu nhập cho người nuôiVD: Một số thuỷ sản được nuôi phổ biến ở địa phương: Tôm, cua, cá, ếch… |

Dự kiến nội dung phiếu học tập số 1

|  |
| --- |
| PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1NHÓM…………..LỚP…………. |
| 1.Em hãy nêu vai trò của nuôi trồng thủy sản bằng cách hoàn thiện sơ đồ sau: 2. Hãy kể tên một số loài thủy sản đang được nuôi ở địa phương em?Trả lời: Cá, ốc nhồi, Ếch…. |

**Hoạt động 2: Một số loại thủy sản có giá trị kinh tế cao.**a. **Mục tiêu:** Nhận biết một số loại thủy sản có giá trị kinh tế cao ở Việt Nam.**b. Nội dung:** Câu hỏi hình thành kiến thức trong SGK trang 59-60c. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh . Câu trả lời của học sinh trong phiếu học tập**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**-GV chia nhóm HS, quan sát hình 11.3 đọc nội dung phần 2 SGK trang 59-60- GV yêu cầu học sinh làm việc nhóm 2 HS trả lời câu hỏi ở phiếu học tập số 2, hoạt động nhóm 6 Hs hoàn thành phiếu học tập số 3B2**: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ ,thảo luận suy nghĩ trả lời ở phiếu HT số 2 ,3+ GV quan sát, hướng dẫn khi học sinh cần sự giúp đỡ.**B3\*: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi đại diện các nhóm trả lời+ GV gọi HSnhóm khác khác bổ sung +Dự kiến sản phẩm:**B4\*: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thứcMột số loại thủy sản có giá trị kinh tế cao ở Việt Nam***\* Đánh giá kết quả học tập*** GV tổ chức cho HS tự đánh giá tinh thần làm việc của các thành viên trong nhóm bằng Thang đo. | **1. Vai trò của nuôi trồng thuỷ sản**- Cung cấp thực phẩm giầu đạm, giầu acid béo ômega-3- Cung cấp nguyên liệu cho nghành chế biến và xuất khẩu- Cung cấp nguyên liệu cho nghành dược, mỹ phẩm- Làm nguyên liệu cho thức ăn chăn nuôi- Tạo việc làm và thu nhập cho người nuôiVD: Một số thuỷ sản được nuôi phổ biến ở địa phương: Tôm, cua, cá, ếch…**2. Một số loại thuỷ sản có giá trị kinh tế cao**Cá tra: Da chơn, thân dài, lưng xám đen, bụng hơi bạc, miệng rộng có hai đôi râu dài.Cá rô phi: Thân màu xanh xám,vảy cứng sáng bóng,có khoảng 9-12 vạch đấmong song từ lưng xuống bụng.Vây lưng và vây đuôi hồng nhạtNghêu: Hai vỏ bằng nhau dạng hình tam giác,vỏ gắn vào nhau bằng một bản lềCá chẽm(vược): Thân dài,dẹp bên,phần lưng hơi gồ cao,vảy dạng lược rông.Miệng rộng,chếch,hàm dưới nhô dài hơn hàm trên.Hai vây lưngTôm sú: Vỏ dày,lưng xen kẽ giữa màu xanh hoặc đen và màu vàng.Tùy môi trường sông và thức ăn mà màu sắc cơ thểTôm chân trắng: Vỏ mỏng,thân màu nâu sáng hoặc xanh lam,chân bò có màu trắng ngàCá chép: Thân hình thoi, mình dày, dẹp bên, vảy tròn lớn. Đâu thuôn cân đối, có hai đôi râu, vây lưng dài. |

**PHIÊU HỌC TẬP SỐ 2****Nhóm………………Lớp……**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hình | Tên | Đặc điểm |
| a | Cá tra | Da chơn, thân dài, lưng xám đen, bụng hơi bạc, miệng rộng có hai đôi râu dài |
| b | Cá chép | Thân hình thoi, mình dày, dẹp bên, vảy tròn lớn. Đâu thuôn cân đối, có hai đôi râu, vây lưng dài. |
| c | Cá rô phi | Thân màu xanh xám,vảy cứng sáng bóng,có khoảng 9-12 vạch đấmong song từ lưng xuống bụng.Vây lưng và vây đuôi hồng nhạt |
| d | Cá chẽm( Vược) | Thân dài,dẹp bên,phần lưng hơi gồ cao,vảy dạng lược rông.Miệng rộng,chếch,hàm dưới nhô dài hơn hàm trên.Hai vây lưng tách rời nhau |
| e | Tôm chân trắng | Vỏ mỏng,thân màu nâu sáng hoặc xanh lam,chân bò có màu trắng ngà  |
| g | Nghêu | Hai vỏ bằng nhau dạng hình tam giác,vỏ gắn vào nhau bằng một bản lề |
| h | Tôm sú | Vỏ dày,lưng xen kẽ giữa màu xanh hoặc đen và màu vàng.Tùy môi trường sông và thức ăn mà màu sắc cơ thể khác nhau(nâu,xám,xanh). |

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3NHÓM…………………………….LỚP: Phân biệt cá chẽm và cá tra

|  |  |
| --- | --- |
| Cá chẽm | Cá tra |
| Thân dài,dẹp bên,phần lưng hơi gồ cao,vảy dạng lược rông.Miệng rộng,chếch,hàm dưới nhô dài hơn hàm trên.Hai vây lưng tách rời nhau | Da chơn, thân dài, lưng xám đen, bụng hơi bạc, miệng rộng có hai đôi râu dài |

|  |  |
| --- | --- |
| Cá chép | Cá rô phi |
| Thân hình thoi, mình dày, dẹp bên, vảy tròn lớn. Đâu thuôn cân đối, có hai đôi râu, vây lưng dài. | Thân màu xanh xám,vảy cứng sáng bóng,có khoảng 9-12 vạch đấmong song từ lưng xuống bụng.Vây lưng và vây đuôi hồng nhạt |

|  |  |
| --- | --- |
| Tôm chân trắng | Tôm sú |
| Vỏ mỏng,thân màu nâu sáng hoặc xanh lam,chân bò có màu trắng ngà | Vỏ dày,lưng xen kẽ giữa màu xanh hoặc đen và màu vàng.Tùy môi trường sông và thức ăn mà màu sắc cơ thể khác nhau(nâu,xám,xanh). |

Câu 2- Trong các loại thủy sản ở mục 2 thì loại có ở địa phương em: cá rô phi, cá chép, cá vược, tôm trắng.- Loại được xuất khẩu: Tôm sú, cá tra, nghêu, tôm chân trắng, cá rô phi, cá chép- Tên 5 loại thủy sản khác: cá chuối, baba, cua, mực, cá trắm…**HĐ 3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP****Hoạt động 3: Luyện tập** **a. Mục tiêu:** Hệ thống được kiến thức về vai trò của nuôi trồng thủy sản,nhận biết được một số loại thủy sản có giá trị kinh tế cao ở Việt Nam **b. Nội dung:** Câu hỏi trắc nghệm **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh**d. Tổ chức thực hiện:** ***Chuyển giao nhiệm vụ học tập***NV1: Gv yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệmEm hãy khoanh vào chữ cái trước các câu trả lời đúng.Câu 1 nuôi trồng thủy sản cung cấp thực phẩm giàu : A: chất xơ B : đạm , acit béo , omega – 3C:gluxitCâu 2 sản phẩm thủy sản cung cấp nguyên liệu cho :A: chế biến và xuất khẩu như cá tra , tôm sú , tôm chân trắng B : Ngành dược mĩ phẩm C :Nhà máy chế biến lương thực.D : Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi .Câu 3 Cá tra là loài cá :A : Da trơn , thân dài , lưng xám đen , bụng hơi bạc , 2 râu dài B:Có vảy , thân dài , lưng xám đen , bụng hơi bạc , 2 râu dàiC : Da trơn , thân ngắn, lưng xám đen , bụng hơi bạc , 2 râu dàiCâu 4 Cá chép có đặc điểm :A: Thân hình thoi , mình dày ,dẹp bên ,vảy tròn lớn , đầu thuôn cân đối , có 2 đôi râu , vây lưng dài B: Thân hình thoi , mình mỏng ,vảy tròn lớn , đầu thuôn cân đối , có 2 đôi râu , vây lưng dài C.Thân dài,mình mỏng ,vảy tròn lớn , đầu thuôn cân đối , có 2 đôi râu , vây lưng dài Câu 5 Cá rô phi có thân màu : A : Màu trắng B : Màu xanh xám C: Màu vàng Câu 6 Cá chẽm ( vược ) có đặc điểm : A : Thân ngắn , dẹp bên , lưng hơi gồ cao .Miệng rộng,chếch,hàm dưới nhô dài hơn hàm trên.Hai vây lưng tách rời nhauB : Thân dài , dẹp bên , lưng hơi gồ cao .Miệng rộng,chếch,hàm dưới nhô dài hơn hàm trên.Hai vây lưng liền nhau.C : Thân dài , dẹp bên , lưng hơi gồ cao .Miệng rộng,chếch,hàm dưới nhô dài hơn hàm trên.Hai vây lưng tách rời nhau.Câu 7.Tôm sú có đặc điểm:A .Vỏ mỏng,lưng xen kẽ giữa màu xanh hoặc đen và màu vàng. B.Vỏ mỏng,thân màu nâu sáng hoặc xanh lam,chân bò có màu trắng ngà, C.Vỏ dày,lưng xen kẽ giữa màu xanh hoặc đen và màu vàng.Câu 8:Tôm chân trắng có đặc điểm A.Vỏ mỏng,thân màu nâu sáng hoặc xanh lam,chân bò có màu trắng ngà. B.Vỏ dày ,thân màu nâu sáng hoặc xanh lam,chân bò có màu trắng ngà. C. Vỏ dày,lưng xen kẽ giữa màu xanh hoặc đen và màu vàng.*\*: Thực hiện nhiệm vụ học tập*-HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ trả lời câu hỏi - Học sinh làm việc cá nhân .- GV quan sát học sinh, phát hiện những khó khăn, có biện pháp hỗ trợ nếu cần*\*: Báo cáo thảo luận* **\*: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS trả lời+ GV gọi HS khác bổ sung +Dự kiến sản phẩm:**Câu 1.** B **Câu 2.** A,B,D. **Câu 3.** A Câu 4A Câu 5 B Câu 6 C Câu 7 CCâu 8 A**\*: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức***\* Đánh giá kết quả học tập***4. VẬN DỤNG a) Mục tiêu:Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.b) Nội dung:Bài tập vận dụng thực tiễnc) Sản phẩm: Câu trả lời của HSd) Tổ chức thực hiện: **\*: Chuyển giao nhiệm vụ:**GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập sauChủ nhật tới em hãy cùng mẹ đi chợ gần nhất, đến khu bán thủy sản và cho biết.Trong hình 11.3 SGK trang 59 có những loại thủy sản nào được bày bán ở chợ.Kể tên và nêu đặc điểm của các loại thuỷ sản đó.**\*: Thực hiện nhiệm vụ:** -HS tiếp nhận nhiệm vụ**\*: Báo cáo, thảo luận:  -** HS báo cáo vào tiết sau.-Dự kiến sản phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| Tên |  |
|  Cá chép | Thân hình thoi, mình dày, dẹp bên, vảy tròn lớn. Đâu thuôn cân đối, |
| Cá rô phi | Thân màu xanh xám,vảy cứng sáng bóng,có khoảng 9-12 vạch đấmong song từ lưng xuống bụng.Vây lưng và vây đuôi hồng nhạt |
| Nghêu | Hai vỏ bằng nhau dạng hình tam giác,vỏ gắn vào nhau bằng một bản lề |
| Tôm chân trắng | Vỏ mỏng,thân màu nâu sáng hoặc xanh lam,chân bò có màu trắng ngà |

**\*: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thứcIV.NHẬN XÉTV. CÁC PHỤ LỤC1. Phiếu học tập

|  |
| --- |
| PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1NHÓM…………..LỚP………….Dựa vào nội dung bài học hãy hoàn thiện sơ đồ sauCâu 2 :Hãy kể tên một số loài thủy sản đang được nuôi tại địa phương em?…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….. |

**PHIÊU HỌC TẬP SỐ 2****Nhóm………………Lớp……**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hình | Tên | Đặc điểm |
| a |  |  |
| b |  | . |
| c |  |  |
| d |  |  |
| e |  |  |
| g |  |  |
| h |  |  |

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3NHÓM…………………………….LỚP: Phân biệt cá chẽm và cá tra

|  |  |
| --- | --- |
| Cá chẽm | Cá tra |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Cá chép | Cá rô phi |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tôm chân trắng | Tôm sú |
|  |  |

**Câu 2**1.Trong các loại thủy sản ở mục 2 thì loại nào có ở địa phương em ?…………………………………………………………………………..2.Loại nào được xuất khẩu ?……………………………………………………………………………3.Kể tên 5 loại thủy sản khác mà em biết ?……………………………………………………………………….**2.Các công cụ đánh giá**2.1. Thang đánh giá

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Tiêu chí đánh giá*** | ***Mức độ đạt được*** |
| ***Tốt*** | ***Khá*** | ***TB*** |
| 1 | Tích cực tham gia các hoạt động của nhóm |  |  |  |
| 2 | Tự lực thực hiện các nhiệm vụ được phân công |  |  |  |
| 3 | Tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao |  |  |  |
| 4 | Lắng nghe ý kiến của thành viên trong nhóm |  |  |  |
| 5 | Hoàn thành nhiệm vụ đúng thời gian quy định |  |  |  |

2.2. Phiếu đánh giá rubrics

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá** | **Mức 4****(Giỏi)** | **Mức 3****(Khá)** | **Mức 2****( Trung bình )** | **Mức 1****( Yếu)** |
| Kiến thức | Trả lời đúng cả đáp án | Trả lời đúng 2-3 ý đáp án | Trả lời được 1 ý đáp án đúng | Không trả lời đúng đáp án nào |
| Hình thức | Trình bày sạch đẹp, không gạch xóa | Trình bày sạch đẹp, không gạch xóa | Trình bày thiếu rõ ràng, điền sai cột | Gạch xóa nhiều |

 |
|  |